

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIO LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/DS-ST

Ngày 18/5/2018

V/v T/c HĐ mua bán tài sản giữa:

Võ Doãn T-Nguyễn Quốc Tr.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Tường.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Vĩ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án T lý số 23/2017/TLST- DS ngày 20 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp “*Hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST- DS ngày 10 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Võ Doãn T, sinh năm 1961;

Địa chỉ: khóm H, thị trấn H, huyện V, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Tr (Nguyễn Quốc Tr), sinh năm 1962;

Địa chỉ: thôn 5, xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Anh Đ, sinh năm 1961;

Địa chỉ: khóm H, thị trấn H, huyện V, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản ngày 07/11/2017 cùng các văn bản, lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Võ Doãn T trình bày: Vào năm 2013, gia đình ông có cung cấp thức ăn gia súc của hãng ZAPACO để nuôi lợn cho gia đình ông Nguyễn Văn Tr (Nguyễn Quốc Tr). Việc mua bán thức ăn được tiến hành nhiều lần từ ngày 27/02/2013 đến ngày 28/9/2014 và hai bên đã lập biên bản thanh toán công nợ; theo đó ông Nguyễn Văn Tr (Nguyễn Quốc Tr) và bà Trần Thị S còn nợ ông Võ Doãn T và bà Nguyễn Thị Anh Đ số tiền là 128.128.000 đồng (*Một trăm hai mươi tám triệu một trăm hai*

mười tám nghìn đồng. Đến ngày 04/11/2014 ông Tr ký sổ hẹn chậm nhất bốn tháng sau S trả hết số nợ trên nhưng đến ngày 17/01/2015 ông Tr và bà S chỉ trả được 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*); đến ngày 10/5/2016 ông Tr và bà S trả 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*). Số tiền ông Tr và bà S còn nợ của vợ chồng ông là 58.128.000 đồng (*Năm mươi tám triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng*). Đã nhiều lần vợ chồng ông yêu cầu ông Tr và bà S hoàn trả số tiền trên nhưng từ đó đến nay ông Tr và bà S vẫn không trả nên ông T đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn Tr (Nguyễn Quốc Tr) và bà Trần Thị S phải trả cho vợ chồng ông số tiền 58.128.000đ.

Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn rút yêu cầu đưa bà Trần Thị S tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và chỉ yêu cầu ông Nguyễn Văn Tr (Nguyễn Quốc Tr) phải trả cho vợ chồng ông Võ Doãn T và Nguyễn Thị Anh Đ số Đ số tiền mua bán thức ăn gia súc còn thiếu là 58.128.000 đồng (*Năm mươi tám triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng*).

Theo bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Nguyễn Văn Tr (Nguyễn Quốc Tr) trình bày: Vào ngày 27/02/2013, bà Nguyễn Thị Anh Đ là đại lý thức ăn cấp 1 của hãng ZAPACO đến nhà ông trực tiếp đặt vấn đề đầu tư thức ăn chăn nuôi gia súc cho ông. Trong quá trình cung ứng thức ăn là do nhân viên của bà Đ chở đến tận nhà và giao hàng, ông Tr ký sổ, khi ông đi vắng thì vợ ông bà Trần Thị S nhận thay. Sau một thời gian bà Đ cắt việc cung ứng nên thiệt hại đến kinh tế cho ông; nguyên nhân chính là do bà Đ nghe nhân viên, không tin tưởng ông nuôi lợn. Việc bà Đ tự ý chấm dứt việc cung ứng thức ăn gia súc cho ông làm ảnh hưởng đến việc ông chăn nuôi nên ông không thể trả một lúc khoản tiền còn nợ, vì vậy còn lại khoản tiền 58.128.000 đồng (*Năm mươi tám triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng*) ông chưa thanh toán được cho bà Đ, ông thừa nhận còn nợ khoản tiền này và S trả nếu hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng. Khoản nợ là của một mình ông có trách nhiệm trả cho bà Đ, không liên quan đến vợ ông là bà Trần Thị S. Việc ông T yêu cầu ông trả khoản nợ này là không đúng, ông không đồng ý trả nợ cho ông T.

Tại bản tự khai của bà Trần Thị S trình bày: Vào ngày 27/02/2013 chồng của bà là ông Nguyễn Văn Tr (Nguyễn Quốc Tr) có thực hiện việc mua bán thức ăn gia súc với ông Võ Doãn T. Trong quá trình nhận hàng thì ông Tr là người nhận; bà S có ký nhận thay một số lần khi ông Tr đi vắng. Bà nên không liên quan đến khoản tiền ông T khởi kiện ông Tr.

Bà Nguyễn Thị Anh Đ: Nhất trí với lời trình bày của nguyên đơn ông Võ Doãn T và đồng ý với việc rút yêu cầu bà Trần Thị S là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và yêu cầu ông Nguyễn Văn Tr (Nguyễn Quốc Tr) phải trả cho vợ chồng ông Võ Doãn T và bà Nguyễn Thị Anh Đ số tiền mua bán thức ăn gia súc còn thiếu là 58.128.000 đồng (*Năm mươi tám triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng*).

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; người tham gia tố tụng là đúng quy định.

Các đương sự chấp hành đúng các quy định về quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, trong quá trình tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự ghi nhận yêu cầu thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc không đưa bà Trần Thị S tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Từ ngày 27/02/2013 đến 28/9/2014, ông Nguyễn Văn Tr (Nguyễn Quốc Tr) có mua thức ăn gia súc của vợ chồng ông Võ Doãn T và bà Nguyễn Thị Anh Đ để chăn nuôi lợn. Đến ngày 28/9/2014, ông Nguyễn Văn Tr (Nguyễn Quốc Tr) còn nợ ông Võ Doãn T và bà Nguyễn Thị Anh Đ số tiền là 128.128.000 đồng (*Một trăm hai mươi tám triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng*). Ngày 04/11/2014 ông Tr hẹn chậm nhất bốn tháng sau S trả hết số nợ trên cho ông T và bà Đ nhưng đến ngày 17/01/2015 ông Tr chỉ trả được 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*); đến ngày 10/5/2016 trả thêm 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng* và ông Tr nhận nợ vợ chồng ông T là 58.128.000 đồng (*Năm mươi tám triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng*). Bị đơn ông Nguyễn Văn Tr (Nguyễn Quốc Tr) cũng thừa nhận còn nợ số tiền thức ăn là 58.128.000 đồng (*Năm mươi tám triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng*) do đó nguyên đơn ông Võ Doãn T yêu cầu ông Nguyễn Văn Tr (Nguyễn Quốc Tr) hoàn trả số tiền 58.128.000 đồng (*Năm mươi tám triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng*) là phù hợp

Đối với quan hệ kinh doanh giữa ông Võ Doãn T và bà Nguyễn Thị Anh Đ. Hiện tại ông bà là vợ chồng hợp pháp, được pháp luật thừa nhận, trước khi tham gia giao dịch giữa ông Tr và bà Đ đã có sự thỏa thuận chung về việc kinh doanh. Như vậy, việc ông T đứng đơn khởi kiện là có căn cứ được pháp luật thừa nhận.

Bà Nguyễn Thị Anh Đ: Nhất trí với lời trình bày của nguyên đơn ông Võ Doãn T và đồng ý với việc rút yêu cầu bà Trần Thị S là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và yêu cầu ông Nguyễn Văn Tr (Nguyễn Quốc Tr) phải trả cho vợ chồng bà số tiền mua bán thức ăn gia súc còn thiếu là 58.128.000 đồng (*Năm mươi tám triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng*).

Đối với yêu cầu của bị đơn, ông Nguyễn Văn Tr (Nguyễn Quốc Tr) cho rằng việc đơn phương chấm dứt hợp đồng trên đã khiến cho việc chăn nuôi của ông bị thiệt hại. Tuy nhiên, sau khi Tòa án yêu cầu ông Tr cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh quá trình giao dịch mua bán thức ăn gia súc giữa ông và vợ chồng ông T, bà Đ thì ông Tr không thể cung cấp, do đó, không có cơ sở xác định nghĩa vụ của nguyên đơn trong việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 426 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Đối với giao dịch dân sự giữa ông T và ông Tr phải áp dụng quy định của Bộ luật dân sự 2005 và các văn bản quy phạm pháp luật cùng thời điểm để giải quyết

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trên, áp dụng khoản 3 Điều 26; Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 124; Điều 428; Điều 438 của Bộ luật dân sự năm 2005, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Doãn T, đề nghị Hội đồng xét xử: Buộc ông Nguyễn Văn Tr (Nguyễn Quốc Tr) phải có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Võ Doãn T và bà Nguyễn Thị Anh Đ số tiền còn thiếu mua bán thức ăn gia súc là 58.128.000 đồng (*Năm mươi tám triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng*).

Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn Tr (Nguyễn Quốc Tr) phải chịu 2.906.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả lại cho ông Võ Doãn T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng và áp dụng pháp luật:

Tại đơn khởi kiện ông Võ Doãn T khởi kiện ông Nguyễn Văn Tr (Nguyễn Quốc Tr); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Sẻ. Vì vậy, xác định Nguyễn Văn Tr (Nguyễn Quốc Tr) tham gia tố tụng là bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay ông Võ Doãn T và bà Nguyễn Thị Anh Đ rút yêu cầu đưa bà Trần Thị Sẻ tham gia tố tụng với tư cách là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Ông Tr cũng xác định Bà Trần Thị Sẻ không liên quan đến việc ông mua bán thức ăn gia súc. Căn cứ Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, ghi nhận yêu cầu thay đổi yêu cầu khởi kiện của của nguyên đơn, không đưa bà Trần Thị S tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn Tr (Nguyễn Quốc Tr) là bị đơn trong vụ án yêu cầu Tòa án đưa bà Nguyễn Thị Anh Đ, là vợ ông Võ Doãn T tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án và Tòa án đã ra thông báo bổ sung người tham gia tố tụng đối với bà Nguyễn Thị Anh Đ.

Về tên của bị đơn và người trực tiếp ký xác nhận khoản tiền nợ là 58.128.000 đồng (*Năm mươi tám triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng*) là ông Nguyễn Văn Tr. Qua xác minh tại Công an xã Gio Hải, ông Nguyễn Quốc Tr, chồng bà Trần Thị S ở thôn 5, xã Gio Hải còn có tên gọi khác là Nguyễn Văn Tr.

Hai bên thiết lập hợp đồng và thực hiện hợp đồng từ 27/02/2013 đến ngày 28/9/2014 chấm dứt việc cung ứng thức ăn. Khoản tiền hàng còn thiếu được thanh toán nhiều lần và ngày 10/5/2016, là ngày cuối cùng ông Tr ký chốt khoản tiền hàng còn thiếu, vì vậy cần áp dụng Bộ luật dân sự 2005 để giải quyết vụ việc.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Võ Doãn T và ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Anh Đ:

Yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn Tr (Nguyễn Quốc Tr) phải thanh toán cho vợ chồng ông là Võ Doãn T và bà Nguyễn Thị Anh Đ số tiền 58.1280.000 đồng (*Năm mươi tám triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng*) còn thiếu trong quá trình mua bán thức ăn gia súc, Tòa án nhận thấy:

Về quyền khởi kiện của ông Võ Doãn T: Ông Tr cho rằng ông không tiến hành mua bán với ông Võ Doãn T nên ông T không có quyền khởi kiện ông đối với khoản tiền 58.128.000 đồng (*Năm mươi tám triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng*).

Thấy rằng : Bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Võ Doãn T là vợ chồng hợp pháp, được pháp luật công nhận. Bà Đ và ông T đều khẳng định giữa vợ chồng đã có thỏa thuận chung về việc kinh doanh, việc quản lý giao hàng và thu hồi nợ là do ông T đảm nhiệm, trong đó có việc mua bán thức ăn gia súc với ông Tr; khoản tiền ông Tr chưa thanh toán 58.1280.000 đồng (*Năm mươi tám triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng*) là tài sản chung của vợ chồng. Theo quy định tại Điều 25 Luật Hôn nhân và gia đình thì : “Trong trường hợp vợ, chồng kinh doanh chung thì vợ, chồng trực tiếp tham gia quan hệ kinh doanh là người đại diện hợp pháp của nhau trong quan hệ kinh doanh đó. Như vậy, việc ông T đứng đơn khởi kiện là có căn cứ, được pháp luật thừa nhận.

Về quá trình thực hiện hợp đồng: Vợ chồng ông Võ Doãn T và bà Nguyễn Thị Anh Đ là đại lý cung cấp thức ăn gia súc hãng ZAPACO. Trong khoảng thời gian từ ngày 27/02/2013 đến ngày 28/9/2014 đã trực tiếp cung ứng thức ăn gia súc nuôi lợn cho ông Nguyễn Văn Tr (Nguyễn Quốc Tr). Khi thực hiện việc mua bán, các bên không ký kết hợp đồng mà giao dịch bằng lời nói. Việc mua bán dựa trên sự tin tưởng, thực hiện qua phương thức: ông T (thông qua nhân viên giao hàng) giao thức ăn gia súc tại nhà ông Tr, bên mua nhận hàng và ký xác nhận số lượng và số tiền tương đương giá trị hàng đã nhận, các lần ký nhận hàng và xác nhận khoản tiền hàng chủ yếu là ông Nguyễn Văn Tr (Nguyễn Quốc Tr) trực tiếp ký nhận (khi ông Tr vắng nhà thì vợ và con ký nhận thay). Ông Nguyễn Văn Tr (Nguyễn Quốc Tr) thừa nhận có tiến hành giao dịch mua thức ăn gia súc với bà Nguyễn Thị Anh Đ và đã thanh toán nhiều đợt, đến ngày 28/9/2014 còn nợ lại số tiền 128.128.000 đồng (*Một trăm hai mươi tám triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng*). Ngày 04/11/2014 ông Tr hẹn chậm nhất trong 4 tháng S trả hết số tiền trên nhưng đến ngày 17/01/2015 chỉ trả thêm 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) và ngày 10/5/2016, ông Tr trả thêm 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) và ông Tr ký nhận còn nợ lại khoản tiền 58.128.000 đồng (*Năm mươi tám triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng*). Như vậy, các bên đã tiến hành việc nhận hàng, trả tiền, ký sổ giao nhận hàng từng đợt, giao dịch này đã được xác lập và hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và đạo đức xã hội nên việc mua bán giữa các bên là hợp pháp.

- Về nghĩa vụ thanh toán khoản tiền 58.128.000 đồng (*Năm mươi tám triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng*), ông Võ Doãn T và bà Nguyễn Thị Anh Đ yêu cầu ông Nguyễn Văn Tr (Nguyễn Quốc Tr) phải có nghĩa vụ trả nợ khoản tiền này. Phía ông Tr thừa nhận còn nợ 58.128.000 đồng (*Năm mươi tám triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng*) tiền mua bán thức ăn gia súc tại bà Đ nhưng chưa thanh toán vì bà Đ chưa thanh lý hợp đồng và việc đơn phương chấm dứt hợp đồng của bà Đ làm ông bị thiệt hại về kinh tế. Tuy nhiên, ông Tr không có tài liệu gì chứng minh cho ý kiến của mình. Thực tế ông Tr đã mua bán thức ăn gia súc với gia đình bà Nguyễn Thị Anh Đ. Giữa các bên chỉ thực hiện việc mua bán thức ăn thông qua việc cung ứng thức ăn gia súc và thanh toán tiền, được thể hiện qua sổ ghi hàng. Không có văn bản hợp đồng cũng như không có văn bản thỏa thuận phải thanh lý hợp đồng mới thanh toán tiền. Trên thực tế, ông Tr đã thanh toán rất nhiều lần cho việc mua thức ăn gia súc và ngày 10/5/2016, ông Tr đã ký chốt nợ khoản tiền 58.1280.000 đồng (*Năm mươi tám triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng*). Như vậy, ông Nguyễn Văn Tr (Nguyễn Quốc Tr) phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Võ Doãn T và bà Nguyễn Thị Anh Đ khoản tiền này.

[3] Xét ý kiến của ông Nguyễn Văn Tr (Nguyễn Quốc Tr):

Ông Nguyễn Văn Tr (Nguyễn Quốc Tr) cho rằng người trực tiếp tới giao dịch, thỏa thuận việc mua bán với ông là bà Nguyễn Thị Anh Đ, nên ông Võ Doãn T không có quyền khởi kiện ông. Thấy rằng, ngoài lời trình bày của mình, ông Tr không có tài liệu gì chứng minh cho việc giao dịch mua bán thức ăn gia súc chỉ được thực hiện giữa bà Nguyễn Thị Anh Đ với ông Nguyễn Văn Tr (Nguyễn Quốc Tr). Tại bản tự khai ngày 04/12/2017, bà Trần Thị S(vợ ông Tr) trình bày: “Việc mua bán thức ăn giữa chồng tôi và ông Võ Doãn T”; tại bản tự khai ngày 04/12/2017 ông Tr đã trình bày: “Theo văn bản hợp đồng thỏa thuận giữa ông và ông Võ Doãn T làm văn bản mua bán thức ăn gia súc”; tại biên bản hòa giải ngày 31/01/2018 ông Tr thừa nhận “Còn nợ vợ chồng ông T, bà Đ khoản tiền 58.1280.000 đồng (*Năm mươi tám triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng*)”.

Thực tế là ông Tr đã mua thức ăn gia súc do phía gia đình bà Đ cung cấp. Sổ ghi hàng cũng chỉ thể hiện việc giao nhận hàng của ông Tr, không thể hiện là bên cung cấp của riêng bà Đ, nên việc ông T khởi kiện là có cơ sở. Từ những phân tích trên, không có cơ sở chấp nhận ý kiến của ông Tr về việc ông T không có quyền khởi kiện .

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn Tr (Nguyễn Quốc Tr) phải chịu 2.906.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ông Võ Doãn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và hoàn trả lại cho ông số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.453.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 124; Điều 428; Điều 438 của Bộ luật dân sự năm 2005 xử: Buộc ông Nguyễn Văn Tr (Nguyễn Quốc Tr) phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Võ Doãn T và bà Nguyễn Thị Anh Đ số tiền mua bán thức ăn gia súc là 58.128.000 đồng (*Năm mươi tám triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng*).

Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc ông Nguyễn Văn Tr (Nguyễn Quốc Tr) phải chịu 2.906.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ông Võ Doãn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và hoàn trả lại cho ông số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.453.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2014/0000349 ngày 20/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự .

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Gio Linh;
- Các đương sự;
- THADS huyện Gio Linh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Kim Oanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Kim Oanh